

Số: 2103.1/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất năm 2022 so với năm 2021.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 03 năm 2023

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 so với năm 2021 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Năm 2022	Năm 2021	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,247.7	2,440.1	807.6	33%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0.0	0.0	0.0	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,247.7	2,440.1	807.6	33%
4. Giá vốn hàng bán	2,878.6	2,130.6	748.0	35%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	369.1	309.6	59.6	19%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	54.7	22.8	31.8	140%
7. Chi phí tài chính	162.8	110.7	52.0	47%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0.4	(0.2)	0.6	
9. Chi phí bán hàng	49.2	45.5	3.8	8%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	84.3	62.6	21.7	35%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	128.0	113.4	14.5	13%
12. Thu nhập khác	0.1	0.2	(0.1)	-61%
13. Chi phí khác	4.6	3.1	1.5	50%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(4.6)	(2.9)	(1.7)	57%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	123.4	110.5	16.2	15%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.2	23.8	5.4	23%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.4	(0.1)	0.6	0%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	93.7	86.8	10.2	12%
19. Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	93.7	86.8	10.2	12%

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Năm 2022 so với Năm 2021 tăng 10,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 12%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Năm 2022 tăng so với Năm 2021 với giá trị là 807,6 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 33% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng lên 35%
- Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Năm 2022 so với Năm 2021 tăng với giá trị 31,8 tỷ đồng

4. Cùng với mức biến động doanh thu, Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý Năm 2022 đều tăng so với Năm 2021 với tỷ lệ tăng tương ứng là 47%, 8%, 35%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước 52 tỷ đồng.

Trong năm 2022 thị trường kinh doanh nội địa và xuất khẩu ổn định và có sự tăng trưởng. Tuy vậy thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn mức tăng trưởng không đạt được như kỳ vọng ở giai đoạn quý III và quý IV. Lợi nhuận bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường có xu hướng tăng và tổng cầu các thị trường quốc tế không đạt như kỳ vọng; mức lãi suất cao toàn thị trường ảnh hưởng tới chi phí lãi vay toàn công ty cũng như cộng hưởng thêm tới chính sách thuế TNDN của nghị định 132/2020/NĐ-CP. Các yếu tố trên đây không chỉ là khó khăn riêng biệt của công ty mà ảnh hưởng tới toàn bộ các doanh nghiệp trên thị trường.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Năm 2022 so với Năm 2021.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

